TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214**/2021/HS-ST
Ngày 20- 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Bộ và ông Nguyễn Tiến Dũng
***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Thủy** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 179/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Việt H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/8/1998; tại: Tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Nơi cư trú: 45 N, phường T, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Trần Thanh H; Con bà: Nguyễn Thị Kim K; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2021 cho đến nay – Có mặt

Bị hại:
- Bà Trương Lê Tường V, sinh năm 1990
Địa chỉ: Số 21 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

Người làm chứng:
- Bà Hoàng Thị Kim T , sinh năm 1998
Địa chỉ: 154 T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt
-Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1969
Địa chỉ: 45 N, phường T, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, Trần Việt H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn: Vàng - đen, mang biển số: 47B2-xxxxx chở chị H Thị Kim Tđến tiệm thuốc tây "Tâm Nguyên", địa chỉ: 21 Nphường T, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk của chị Trương Lê Tường V để trông hộ tiệm thuốc cho chị V đi học. Quá trình ở tiệm thuốc tây chơi thì chị T có nhờ H đi vào trong phòng ngủ lấy hộ gối. Khi đi vào phòng ngủ của chị V lấy gối cho chị T , H thấy cạnh giường ngủ có một tủ nhựa màu hồng, hộc tủ phía trên cùng đang mở, bên trong có tiền nhưng H không lấy mà đóng hộc tủ lại. Sau đó, H mang gối ra cho chị T và đi về nhà sạc pin điện thoại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H quay lại tiệm thuốc Tây để chơi với chị T . Thấy chị V vẫn chưa về, chị T đang bán thuốc cho khách nên H nảy sinh ý định trộm cắp tiền đã thấy trong tủ nhựa màu hồng. H liền đi vào phòng ngủ, mở hộc tủ nhựa màu hồng và lấy trộm 01 cọc tiền bỏ vào túi quần đi vào nhà vệ sinh cất giấu và ra ngồi chơi với chị Trinh. Một lúc sau, chị T ra võng nằm, H đi vào nhà vệ sinh lấy cọc tiền đã cất giấu bỏ vào túi quần rồi bắt xe ôm đi về nhà. Khi về đến nhà, H đếm được số tiền 6.100.000 đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng. H đã tiêu xài cá nhân hết 2.800.000 đồng, còn 3.300.000 đồng thì H cất giấu tại nhà. Khi phát hiện bị mất trộm tiền, chị V đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS-TP.BMT ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Việt H khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Việt H theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Việt H mức án từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 3.300.000 đồng lại cho chị Trương Lê Tường Vy quản lý, sử dụng.

Chấp nhận quá trình điều tra, Trần Việt H đã bồi thường cho chị Trương Lê Tường V số tiền 2.800.000 đồng. Chị V đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Đối với chị Hoàng Thị Kim T có mặt tại tiệm thuốc tây "Tâm Nguyên", địa chỉ: 21 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không biết việc bị cáo H trộm cắp số tiền 6.100.000 đồng của chị V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn: Vàng - đen, số khung 1805AY05xxxx, số máy: JF27E005xxxx, mang biển số: 47B2-xxxxx, là xe của chị T , không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/3/2021, tại tiệm thuốc tây "Tâm Nguyên" địa chỉ: 21 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của chị Trương Lê Tường V, bị cáo Trần Việt H đã lén lút trộm cắp số tiền 6.100.000 đồng của chị Trương Lê Tường V sau đó thì bị phát hiện. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản'' được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của chị V thì bị phát hiện. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Việt H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được người bị hại viết đơn bãi nại xin

giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại tại các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585,Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra tạm giữ của bị cáo Trần Việt H số tiền 3.300.000 đồng, bị cáo xác định số tiền 3.300.000 đồng là tài sản trộm cắp của chị Trương Lê Tường V. Ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 3.300.000 đồng lại cho chị Trương Lê Tường V quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Việt H đã bồi thường cho chị Trương Lê Tường V số tiền 2.800.000 đồng. Chị V đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chị Hoàng Thị Kim T có mặt tại tiệm thuốc tây "Tâm Nguyên", địa chỉ: 21 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không biết việc bị cáo H trộm cắp số tiền 6.100.000 đồng của chị V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn: Vàng - đen, số khung 1805AY05xxxx, số máy: JF27E005xxxx, mang biển số: 47B2-xxxxx, là xe của chị T , không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Việt H cho Ủy ban nhân dân phường T là nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585,Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 3.300.000 đồng cho chị Trương Lê Tường V quản lý, sử dụng.

Chấp nhận bị cáo Trần Việt H đã bồi thường cho chị Trương Lê Tường V số tiền 2.800.000 đồng. Chị V đã nhận tiền không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Thị Mai